

Bản án số: 57/2020/HS-PT

Ngày: 28/04/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN H

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Anh Dũng.

Các Thẩm phán: Ông Trần Hưng Bính và Ông Bùi Văn Thanh

Thư ký biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hằng; Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên H tham gia phiên tòa: Ông Trần Đăng Quang, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 04 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thừa Thiên H (11 Tôn Đức Thắng, thành phố Huế) xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2020/TLPT-HS ngày 17/01/2020 đối với bị cáo Phạm Hữu Nhật T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2019/HSST ngày 15/11/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Hương Tr.

Bị cáo có kháng cáo:

Phạm Hữu Nhật T; sinh ngày 27 tháng 02 năm 1994 tại tỉnh Thừa Thiên H; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: thôn Bình Th, xã Bình Đ, thị xã Hương Tr, tỉnh Thừa Thiên H; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: lớp 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; con ông Phạm Hữu Th và bà Nguyễn Thị H; có vợ và có 01 con; tiền án: không; tiền sự: Ngày 20/4/2018 có hành vi trộm cắp tài sản bị Công an thị xã Hương Tr, tỉnh Thừa Thiên H xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng; nhân thân: Năm 2014 bị Toà án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên H xử phạt 06 tháng tù về tội “lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo Bản án số 118/2014/HSST đến ngày 30/3/2015 chấp hành xong hình phạt; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 19 tháng 5 năm 2019, Phạm Hữu Nhật T đi ra sau vườn nhà của gia đình chặt 08 đến 09 cây keo lai đã bị gãy rồi phân ra thành 31 khúc để mang đi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Sau khi chặt xong, T thấy số lượng gỗ ít nên đã nảy sinh ý định vào khu vực rừng keo lai của Trại giam Bình Đ ở gần nhà T chặt trộm thêm một số cây để mang đi bán. Sau đó, T cầm theo một cây rựa và đi bộ vào khu vực rừng keo lai ở lô 9, khoảnh 4, tiểu khu 140 thuộc thôn Bình Th, xã Bình Đ, thị xã Hương Tr, tỉnh Thừa Thiên H do Trại giam Bình Đ quản lý chặt trộm 17 cây keo lai, phân ra thành 51 khúc rồi đi về nhà. Khi đang ở nhà, T thấy Ngô Văn Luận đang chạy xe ba gác BKS 60Y3-2708 đi ngang qua nên T thuê Luận chở số gỗ keo lai để mang đi bán thì Luận đồng ý.

Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, Luận điều khiển xe ba gác BKS 60Y3-2708 đến nhà T chở 31 khúc gỗ keo lai. Tiếp đó, T nói với Luận chạy xe đến khu vực

rừng keo lai ở lô 9, khoảnh 4, tiểu khu 140 để tiếp tục bóc gỗ keo lai lên xe. Luận hỏi T về nguồn gốc số keo lai này thì T nói là của nhà T. Trong lúc T đang bóc keo lai lên xe thì Nguyễn Văn Phi là người quen của T đi ngang qua. Phi dừng lại hỏi T đang bóc gỗ keo lai của ai thì T nói của nhà nên Phi vào phụ giúp T bóc lên xe rồi đi về nhà. Sau khi bóc lên xe xong, T nói với Luận chở số keo lai trên đến Công ty Phúc Đạt ở xã Bình Đ, thị xã Hương Tr để bán và lấy tiền về, còn T đi về nhà. Khi Luận chạy xe lên Công ty Phúc Đạt để bán thì bị Trại giam Bình Đ phát hiện và trình báo cho Công an xã Bình Đ bắt giữ cùng tang vật vụ án.

Tại Bản kết luận giám định ngày 18 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng giám định tư pháp trong lĩnh vực lâm nghiệp thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thừa Thiên H kết luận như sau:

- Vị trí 17 cây bị chặt trộm có toạ độ trung tâm là $16^{\circ}21'23''$; $107^{\circ}28'20''$ (điểm trung tâm); cây bị chặt phân tán trong rừng; do tán rừng chưa bị phá vỡ không xác định được diện tích rừng bị thiệt hại. Theo nguồn bản đồ ba loại rừng và bản đồ kiểm kê rừng vị trí rừng bị chặt trộm thuộc lô 9, khoảnh 4, tiểu khu 140 xã Bình Đ thuộc đối tượng rừng sản xuất.

- Tổng khối lượng gỗ tròn bị chặt trộm là $1,324m^3$ (có bảng kê chi tiết kèm theo).

- Xác định loại cây, độ tuổi của diện tích rừng thiệt hại: Loài cây bị chặt trộm là cây keo lai thuộc nhóm gỗ tương đương nhóm 6. Qua ảnh viễn thám các thời kỳ và kết quả kiểm kê rừng năm 2016, tổ xác định diện tích rừng có số cây bị chặt trộm trên được trồng năm 2014, vậy tuổi của số cây chặt trộm trên là 05 tuổi (có hình ảnh kèm theo).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 36 ngày 12 tháng 8 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Hương Tr kết luận: Giá trị tài sản thiệt hại của $1,324 m^3$ gỗ cây keo lai là 1.271.040 đồng.

Vật chứng vụ án thu giữ gồm:

- 51 khúc gỗ cây keo lai của Trại giam Bình Đ, 31 khúc gỗ cây keo lai của bị cáo Phạm Hữu Nhật T, 01 xe ba gác BKS 60Y3-2708 của ông Ngô Văn Luận, 01 xe mô tô BKS 48E1-138.08 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 48E1-138.08 của ông Mông Văn Sùng. Các vật chứng này Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hương Tr đã trả lại cho chủ sở hữu.

- 01 cây rựa dài 70cm, có lưỡi hình cung dài 40cm, cán gỗ gài 30cm hiện đang tạm giữ.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại số tài sản bị trộm cắp và không có yêu cầu gì khác.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 34/2019/HSST ngày 15/11/2019, Tòa án nhân dân thị xã Hương Tr đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Phạm Hữu Nhật T phạm tội “Trộm cắp tài sản”;
- Xử phạt bị cáo Phạm Hữu Nhật T 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 29/11/2019, bị cáo Phạm Hữu Nhật T có đơn kháng cáo xin Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo, do con còn nhỏ, vợ bỏ đi.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên H có quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Hữu Nhật T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung vụ án, hành vi, tội danh:

Đã có cơ sở để kết luận: Vào ngày 19 tháng 5 năm 2019 tại lô 9, khoảnh 4, tiểu khu 140 thuộc thôn Bình Th, xã Bình Đ, thị xã Hương Tr, bị cáo Phạm Hữu Nhật T đã lén lút trộm cắp 17 cây keo lai của Trại giam Bình Đ tỉnh Thừa Thiên H. Giá trị 17 cây keo lai theo hội đồng định giá có giá trị 1.271.040 đồng.

Mặc dù trị giá tài sản bị chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng nhưng bị cáo T đã bị Công an thị xã Hương Tr, tỉnh Thừa Thiên H xử phạt hành chính vào ngày 20/4/2018 về hành vi chiếm đoạt tài sản(bị cáo chấp hành nộp tiền phạt vào ngày 24/5/2019) do đó Tòa án nhân dân thị xã Hương Tr kết tội bị cáo Phạm Hữu Nhật T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ Luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Phạm Hữu Nhật T đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Bị cáo Phạm Hữu Nhật T có nhân thân xấu đang trong thời gian bị xử phạt hành chính chưa hết thời hiệu lại tiếp tục trộm cắp tài sản. Năm 2014 bị Toà án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên H xử phạt 06 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”(Bản án sơ thẩm số 34/2019/HSST ngày 15/11/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Hương Tr ghi tại phần nhân thân và nhận định bị cáo T năm 2014 đã bị xử phạt về tội“Trộm cắp tài sản” là không chính xác, cần sửa lại), bị cáo không tu dưỡng sửa đổi mà tiếp tục phạm tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 04 tháng tù là tương xứng với tính chất hành vi phạm tội và đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hoàn cảnh của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ mới. Do đó không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo, cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm .

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[4] Do kháng cáo không được chấp nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm

2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Hữu Nhật T; giữ nguyên bản án sơ thẩm:

- Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật hình sự;

- Xử phạt bị cáo Phạm Hữu Nhật T 04 (bốn) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Phạm Hữu Nhật T phải chịu 200.000 đồng.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh TT - Huế;
- Phòng PV06 CA tỉnh TT - Huế;
- Sở Tư pháp;
- TAND thị xã Hương Tr;
- VKSND thị xã Hương Tr;
- Công an thị xã Hương Tr;
- Chi cục THADS thị xã Hương Tr;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tôn Anh Dũng